**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH NĂM 2023, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KT-XH, QP-AN, XÂY DỰNG ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI TRONG NĂM 2024**

**-----**

**I. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng kinh tế, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư giảm sút, cho tới những hệ lụy không mong muốn bởi bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống… Báo cáo tháng 11 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của toàn thế giới là 3%. Lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ mức 8,7% trong năm 2022 xuống còn 6,8% vào năm 2023. Tình hình kinh tế của một số nước lớn như:

1. Mỹ: Xu hướng gia tăng tiêu dùng là yếu tố then chốt giúp kinh tế Mỹ tăng trưởng ổn định trong năm 2023. Báo cáo tháng 11 của Bộ Thương mại Mỹ cho thấy nền kinh tế nước Mỹ tăng trưởng cao hơn dự báo trong quý III/2023, đạt mức 5,2%, cao nhất kể từ quý IV/2021.

2. Trung Quốc: Kinh tế Trung Quốc tiếp tục xu hướng phục hồi ổn định. Chính phủ đưa ra những gói kích cầu để hỗ trợ doanh nghiệp, ổn định giá tiêu dùng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, củng cố niềm tin của các nhà đầu tư toàn cầu. Trong thông cáo báo chí ngày 17/11/2023, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết, GDP thực tế của Trung Quốc dự kiến tăng 5,4% trong năm 2023”.

3. Nga: Nga đã có nhiều giải pháp khắc phục được hậu quả của việc phương Tây đưa ra hàng hoạt biện pháp trừng phạt chống lại Nga, vượt qua các loại hạn chế và biện pháp phân biệt đối xử có tính chất kinh tế. Theo Bộ Phát triển Kinh tế Nga, GDP của Nga dự kiến tăng 2,8% trong năm 2023, dự báo lạm phát năm 2023 là 7,5%.

4. EU: Năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn với kinh tế châu Âu. Các hậu quả của 02 cuộc khủng hoảng COVID-19 và năng lượng liên quan cuộc xung đột Nga - Ukraine vẫn còn hiện hữu khiến người dân châu Âu phải gồng mình chịu đựng. Theo dự báo kinh tế của Ủy ban châu Âu (EC), mức tăng trưởng GDP trong năm 2023 của EU là 0,6%, lạm phát được dự đoán sẽ đạt 6,5%.

5. Nhật Bản: Tăng trưởng kinh tế Nhật Bản đã hồi phục đáng kể từ đầu năm nay. Trong giai đoạn 1991-2021, tốc độ tăng trưởng GDP thực tế bình quân của nước này vào khoảng 0,9% và có nhiều năm tăng trưởng âm. Tuy nhiên, GDP thực tế của Nhật Bản trong ba quý đầu của năm 2023 tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái, do đồng yên mất giá, xuất khẩu hàng hóa và du lịch nội địa tăng đáng kể. Lạm phát tiếp tục ở mức trên 3%.

6. Khu vực Đông Nam Á: Ngày 13/12/2023, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố Báo cáo triển vọng Phát triển châu Á tháng 12/2023, dự kiến tổng sản phẩm quốc nội của Đông Nam Á sẽ tăng 4,3% trong năm 2023, vượt xa mức tăng trưởng trung bình của thế giới.

II. TÌNH HÌNH KT-XH, QP-AN CẢ NƯỚC

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, song Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế.

Bước vào năm 2023 với những thuận lợi cơ bản từ đà phục hồi kinh tế ấn tượng của năm 2022: Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 của thế giới, năng động và có độ mở cao, với quy mô thương mại quốc tế nằm trong TOP 20 của thế giới, xếp thứ 30 trong bảng xếp hạng các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới. Chỉ số sẵn sàng trí tuệ nhân tạo (AI) của Việt Nam xếp hạng 55 toàn cầu và xếp thứ 6/10 trong ASEAN…

Đảng và Nhà nước ta đã chủ động nắm chắc tình hình, đưa ra nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, tạo cơ sở chính trị, pháp lý để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm 2022 (mục tiêu Quốc hội giao là 6,5%).

- GDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 101,9 triệu đồng/người.

- Cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,12%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,38% (Cơ cấu tương ứng của năm 2022 là 11,96%; 38,17%; 41,32%; 8,55%).

- Nông nghiệp: Diện tích lúa cả năm 2023 ước đạt 7,12 triệu ha, tăng 10,1 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 61 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,5 triệu tấn, tăng 0,8 triệu tấn.

- Tổng số lợn của cả nước tăng 4,2% so với cùng kỳ; tổng số bò tăng 0,5%; tổng số gia cầm tăng 3,3%; tổng số trâu giảm 1%. Cả nước có 01 ổ dịch lợn tai xanh tại tỉnh Quảng Bình; dịch lở mồm long móng còn ở tỉnh tỉnh Lạng Sơn; dịch cúm gia cầm còn ở Quảng Nam; dịch viêm da nổi cục còn ở tỉnh Cao Bằng và tỉnh Đắk Lắk và dịch tả lợn châu Phi còn ở 25 địa phương chưa qua 21 ngày.

- Lâm nghiệp: diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 298 nghìn ha, giảm 2,7% so với năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 20,8 triệu m3, tăng 2,8%.

- Thủy sản: sản lượng thủy sản ước đạt 9.312 nghìn tấn, tăng 2,2% so với năm 2022.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 3,02% so với cùng kỳ, trong đó, một số ngành công nghiệp trọng điểm cấp II tăng cao: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 13,2%; khai thác quặng kim loại tăng 9,5%...

- Tình hình đăng ký doanh nghiệp: Số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2023 là 217,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,5% so với năm 2022. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 đạt 9,6 tỷ đồng, giảm 10,8% so với năm trước. Bình quân một tháng có 18,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

 Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 172,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 20,5% so với năm 2022. Bình quân một tháng có 14,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

- Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 421 triệu USD, giảm 21,2% so với năm 2022. Trong đó: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 156,9 triệu USD, chiếm 37,3% tổng vốn đầu tư; thông tin và truyền thông đạt 120,6 triệu USD, chiếm 28,7%...

- Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.717 nghìn tỷ đồng, bằng 106% dự toán năm và giảm 5,4% so với năm 2022.

- Tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt 1.732 nghìn tỷ đồng, bằng 83,4% dự toán năm và tăng 10,9% so với năm 2022.

- Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.667 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2022 tăng 20,2%).

- Xuất khẩu hàng hóa: ước đạt hơn 355 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm 2022. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt hơn 95 tỷ USD, giảm 0,3%, chiếm 26,9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 260 tỷ USD, giảm 5,8%, chiếm 73,1%.

- Nhập khẩu hàng hóa: ước đạt hơn 327 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022, trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 117 tỷ USD, giảm 7,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 210 tỷ USD, giảm 9,8%.

Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 28 tỷ USD.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,25% so với năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 4,16%.

- Vận tải hành khách ước đạt 4.679 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 12,3% so với năm 2022.

- Vận tải hàng hóa ước đạt 2.344 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 15,4% so với năm trước 2022.

- Khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 12,6 triệu lượt người, gấp 3,4 lần so với năm 2022. Trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt gần 11 triệu lượt người, chiếm 86,9% lượng khách quốc tế đến Việt Nam; bằng đường bộ đạt 1,5 triệu lượt người, chiếm 12,1% và gấp 04 lần; bằng đường biển đạt 126 nghìn lượt người, chiếm 1% và gấp 40 lần.

2. Một số tình hình xã hội

2.1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Chính phủ cấp xuất tổng số gần 21,6 nghìn tấn gạo hỗ trợ cho 1.437 nghìn nhân khẩu trong dịp Tết 2023 và thời kỳ giáp hạt.

2.2. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Cả nước có hơn 163 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (41 trường hợp tử vong); 487 trường hợp mắc bệnh viêm não vi rút (09 trường hợp tử vong); 170 nghìn trường hợp mắc bệnh tay chân miệng (31 trường hợp tử vong).

Kể từ ca mắc COVID-19 đầu tiên tại Việt Nam vào ngày 23/01/2020 đến ngày 22/11/2023, Việt Nam có hơn 11,6 triệu trường hợp mắc.

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 18/11/2023 là 233 nghìn người.

Cả nước xảy ra 103 vụ với 1.819 người bị ngộ độc (23 trường hợp tử vong).

2.3. Tai nạn giao thông

Cả nước xảy ra 14.059 vụ tai nạn giao thông, làm 7.311 người chết, 10.286 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông năm nay tăng 22,8%; số người chết tăng 14,9%; số người bị thương tăng 36,2%.

2.4. Thiệt hại do thiên tai

Thiên tai làm 158 người chết và mất tích, 130 người bị thương; gần 30,4 nghìn ngôi nhà bị sập đổ và hư hỏng; 98,3 nghìn con gia súc, gia cầm bị chết; hơn 108 nghìn ha lúa và 44 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính 5.101 tỷ đồng, giảm 64,3% so với cùng kỳ.

2.5. Bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ

Phát hiện gần 17 nghìn vụ vi phạm môi trường, trong đó, xử lý 14.873 vụ với tổng số tiền phạt là 282 tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm 2022.

Cả nước xảy ra 2.001 vụ cháy, nổ, làm 157 người chết và 137 người bị thương, thiệt hại ước tính 262,5 tỷ đồng, giảm 56,4% so với cùng kỳ.

III. TÌNH HÌNH KT-XH, QP-AN, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI

Cùng với các giải pháp của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 08/12/2022 về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển KT-XH, QP-AN, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2023.

Trong năm 2023, tình hình kinh tế thế giới, khu vực diễn biến phức tạp; trong nước nói chung và Đồng Nai nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp thiếu hụt đơn hàng, chuỗi cung ứng hàng hóa trên thị trường phục hồi chậm, đặc biệt là các ngành sản xuất chủ lực như dệt, may mặc, sản xuất da và giầy da, đồ gỗ... tác động đến kết quả tăng trưởng chung của các ngành, lĩnh vực.

1. Lĩnh vực kinh tế

- Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2023 đạt 246.448 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ, mức tăng trưởng thấp hơn nhiều so với mục tiêu Nghị quyết (Nghị quyết tăng từ 7,5-8,5%).

GRDP bình quân đầu người năm 2023 (theo giá hiện hành) dự ước đạt 139,75 triệu đồng (Nghị quyết 145-150 triệu đồng).

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,73% so cùng kỳ (Nghị quyết tăng 7,5-8%).

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định và giữ được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản dự ước cả năm 2023 tăng 3,94%, trong đó, nông nghiệp tăng 4%, đây là mức tăng cao so với các địa phương trong khu vực.

Cơ cấu kinh tế năm 2023 dự ước khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm 9,33%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 59,47%; Dịch vụ chiếm 23,47%; Thuế sản phẩm chiếm 7,73%.

Công tác lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tập trung thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) đã cho ý kiến báo cáo cuối kỳ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện nay đang tiến hành hoàn thiện nội dung hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh gửi Hội đồng thẩm định Quy hoạch Quốc gia. Dự kiến trong quý I/2024, tỉnh sẽ hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đã ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 11/11 huyện, thành phố; ban hành danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2023, danh mục bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; đã giao đất, cho thuê đất khoảng 472 ha và quyết định thu hồi 599 ha đất để triển khai thực hiện các dự án.

- Đã hoàn thành thu hồi 4.882 ha/4.946 ha khu vực xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, đạt 98,7%; trong đó, đã hoàn thành bàn giao toàn bộ mặt bằng giai đoạn 1 cho Cảng vụ hàng không miền Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP với tổng diện tích 2.532 ha, đạt tỷ lệ 100%; cơ bản hoàn thành việc thu hồi đất giai đoạn 2.

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 58.035 tỷ đồng, đạt 94% so với dự toán, trong đó: Thu nội địa đạt 100% dự toán, thu lĩnh vực xuất nhập khẩu đạt 83% dự toán.

- Tổng chi ngân sách khoảng 17.617 tỷ đồng, dự kiến cả năm đạt khoảng 90% dự toán được giao.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 113.240 tỷ đồng, đạt 97,62% mục tiêu Nghị quyết, tăng 12,2% so cùng kỳ.

 - Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có 3.593 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 26.238 tỷ đồng và 1.032 doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với số vốn bổ sung khoảng 32.411 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2022, bằng 94,5% về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và bằng 89,6% về số vốn thành lập mới).

- Thu hút đầu tư trong nước đạt gần 12,5 nghìn tỷ đồng, gấp hơn 4,9 lần so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt khoảng 1.059 triệu USD, đạt 97% so với cùng kỳ và đạt 96,3% kế hoạch năm.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt khoảng 21,83 tỷ USD, giảm 11,73% so cùng kỳ (nghị quyết năm 2023 tăng 8-8,5%);

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 15,85 tỷ USD, giảm 16,27% so cùng kỳ.

- Cán cân thương mại hàng hóa năm 2023 xuất siêu trên 5 tỷ USD.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt hơn 262 ngàn tỷ đồng, tăng 12,14% so cùng kỳ (nghị quyết năm 2023 tăng 9-10%).

- Hoạt động du lịch tăng trưởng tốt, chất lượng dịch vụ được nâng lên. Toàn tỉnh có 23 khu, điểm du lịch với nhiều loại hình du lịch (sinh thái - nghỉ dưỡng, thể thao, tâm linh, vui chơi giải trí…); có 133 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 3.660 phòng, trong đó 16 cơ sở được xếp hạng từ 1 đến 5 sao. Trong năm, khách đến tham quan và lưu trú tại Đồng Nai đạt hơn 2,5 triệu lượt (trong đó, hơn 76 nghìn lượt khách quốc tế và gần 2,5 triệu lượt khách nội địa), tăng 26% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch đạt 1.582 tỷ đồng, tăng 41,7% so với cùng kỳ.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả tích cực. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 97/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 30 khu dân cư kiểu mẫu, huyện Xuân Lộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) được quan tâm thực hiện. Toàn tỉnh hiện có 221 sản phẩm OCOP gồm: 159 sản phẩm OCOP 3 sao; 17 sản phẩm tiếp tục nâng cấp hoàn thiện theo tiêu chí 4 sao và 45 sản phẩm OCOP 4 sao. Thông qua chương trình đã hình thành nhiều chuỗi giá trị sản phẩm OCOP từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ, góp phần nâng cao thu nhập cho các bên tham gia liên kết.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, chính sách an sinh xã hội được triển khai đồng bộ:

- Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, thực hiện chi trả trợ cấp cho hơn 136 ngàn người hưởng trợ cấp hàng tháng với tổng kinh phí hơn 262 tỷ đồng. Thực hiện hỗ trợ cho 2.510 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với số tiền 152 tỷ đồng.

Đặc biệt, tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch, có giải pháp chăm lo kịp thời đối với người có công, gia đình, thân nhân người có công với cách mạng, phấn đấu đến tháng 4/2025 (kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975)) các gia đình có công phải có nhà ở, có mức sống trên mức trung bình.

- Giải quyết việc làm cho hơn 80 nghìn lượt người (đạt 100,37% kế hoạch năm); chi gần 15 tỷ đồng chăm lo, hỗ trợ cho 463 lao động hưởng chính sách hỗ trợ bị chấm dứt hợp đồng lao động và hơn 9,5 nghìn lao động hưởng chính sách hỗ trợ tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động; tư vấn và giới thiệu việc làm cho số lao động thất nghiệp gần 6 nghìn lượt người; thực hiện chi trả cho gần 13 nghìn đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng với tổng kinh phí trên 29,2 tỷ đồng.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt 90% dân số.

- Công tác giáo dục đào tạo được quan tâm thực hiện, tổ chức tốt kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 97,10% (tăng 0,26% so với năm 2022); tổ chức kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2023, kết quả có 02 học sinh đạt giải Nhì, 10 học sinh đạt giải Ba và 23 học sinh đạt giải Khuyến khích…

Các hoạt động thể dục thể thao được tăng cường triển khai thực hiện. Trong năm 2023, các đội tuyển tỉnh tham gia 20 giải quốc tế, 02 kỳ Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games 32 và PARA Games 12), 99 giải quốc gia, 11 giải cụm, khu vực, mở rộng, đạt được 648 huy chương các loại (trong đó 200 HCV, 196 HCB, và 252 HCĐ).

- Công tác phòng chống dịch bệnh được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt.

Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt. Tổng số ca mắc mới từ đầu năm đến 19/11/2023 ghi nhận 2.535 ca, có 02 ca tử vong.

- Sốt xuất huyết: Ghi nhận 4.170 ca, giảm 82% so với cùng kỳ.

- Sởi: Ghi nhận 03 ca, giảm 02 ca so với cùng kỳ. Không có ca tử vong.

- Tay chân miệng: Ghi nhận 9.639 ca, tăng 45% so với cùng kỳ. Không có ca tử vong.

3. Lĩnh vực quốc phòng- an ninh

Hoàn thành tốt công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 2,79%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, xử lý tốt các tình huống phức tạp phát sinh, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, tết. Các lực lượng chức năng đã triển khai quyết liệt kế hoạch thực hiện cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm. Điều tra làm rõ 1.425/2.105 vụ về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 69,74%), trong đó, tỷ lệ điều tra làm rõ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng 196/216 vụ (đạt tỷ lệ 90,74%); vi phạm pháp luật về quản lý kinh tế 393 vụ (tăng 57 vụ); vi phạm pháp luật về môi trường 338 vụ (giảm 53 vụ); tội phạm ma túy phát hiện, bắt xử lý 878 vụ (tăng 276 vụ); đã xác minh, xử lý 3.483/4.799 tin báo, tố giác tội phạm (đạt tỷ lệ 86%). Đấu tranh, triệt phá các đường dây vận chuyển, mua bán ma túy số lượng lớn, triệt phá nhóm đối tượng mua, bán tràng trữ vũ khí quân dụng (Chuyên án 1122S), triệt xóa đường dây đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên không gian mạng (Chuyên án 11211), vụ mua bán bất động sản “ma”… được dư luận hoan nghênh.

Trong năm 2023, đã xảy ra 633 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 527 người, bị thương 283 người (giảm 147 vụ, giảm 183 người chết và tăng 09 người bị thương), đường sắt và đường thủy không xảy ra tai nạn. Xảy ra 34 vụ cháy, làm 02 người chết, 01 người bị thương (giảm 03 vụ, tăng 01 người chết, 01 người bị thương).

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo. Bước đầu thực hiện người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đã sắp xếp thời gian tiếp công dân 60 phút đầu mỗi ngày làm việc để lắng nghe, xử lý các kiến nghị của người dân. Lãnh đạo các cấp đã tiếp 9.849 lượt/11.970 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 1.883 lượt, tăng 23% so với cùng kỳ); trong đó, lãnh đạo các cấp đã tiếp và đối thoại 2.356 lượt, với 3.042 người (tăng 743 lượt, tăng 46% so với cùng kỳ).

Công tác cải cách tư pháp được đẩy mạnh, thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bổ trợ tư pháp và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý để góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân. Triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2023 và Đề án số 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh, đạo, quản lý và cán bộ có chức danh tư pháp thuộc các cơ quan tư pháp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030” đạt kết quả tốt, từng bước xây dựng các cơ quan tư pháp theo hướng tinh gọn, chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

4. Công tác xây dựng Đảng, dân vận, xây dựng chính quyền

Đã triển khai học tập quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chất lượng học tập được nâng lên. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền được đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức ngày càng thiết thực, hiệu quả; đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Nghị quyết số 08-NQ/TU năm 2023 của Tỉnh ủy (khóa XI); về công tác tuyển quân, về các dự án phát triển KT-XH trọng điểm của tỉnh. Chỉ đạo hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp ngày càng được nâng lên, tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học, cập nhật kiến thức về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Trong năm đã kết nạp được 2.683/2.645 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 101,4% so với tổng số chỉ tiêu giao năm 2023, đạt 3,06% so với tổng số đảng viên cuối năm 2022, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh là 88.480 đồng chí; đã thành lập được 10/10 tổ chức đảng với 49 đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát được tập trung chỉ đạo. Tiếp tục xem xét, kiểm điểm trách nhiệm, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên theo thẩm quyền. Trong năm, có 17 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật (tăng 11 tổ chức đảng); có 466 đảng viên bị thi hành kỷ luật, giảm 0,04%.

Công tác dân vận được chú trọng, nhất là công tác dân vận của các cấp chính quyền có chuyển biến tích cực. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện các phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại các địa phương, đơn vị có hiệu quả thiết thực.

5. Đánh giá chung

Năm 2023 kinh tế tỉnh có dấu hiệu phục hồi, các hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng nông sản, chăn nuôi, thủy sản phát triển ổn định; doanh thu từ lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch tăng; lĩnh vực môi trường và khai thác khoáng sản được quan tâm giám sát; lĩnh vực y tế, giáo dục và công tác chăm lo an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả, có nhiều chương trình thiết thực chăm lo cho các cháu thiếu nhi; các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú; quan tâm phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động và các thiết chế văn hóa; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt được kết quả tích cực; hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được nâng lên; công tác tiếp dân, xử lý đơn thư được quan tâm thực hiện, nhất là đã phát huy trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

*Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt hạn chế đó là:*

- Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững; một số dự án trọng điểm triển khai còn chậm, nhiều vướng mắc trong khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng; hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn; tiến độ thực hiện lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, các dự án chương trình nhà ở xã hội, dự án chống ngập và dự án đầu tư mở rộng phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phục vụ người dân… vẫn chậm và đạt kết quả chưa cao so với mục tiêu đề ra…

- Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch; giải ngân lĩnh vực khoa học - công nghệ còn hạn chế; thực hiện chuyển đổi số chưa có nhiều chuyển biến; việc cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các đô thị còn chậm, chưa đồng bộ theo quy hoạch.

- Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa bền vững; các xã vùng sâu, vùng xa cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa đạt kết quả như kỳ vọng.

- Tình trạng vi phạm quy định về quy hoạch, đất đai, xây dựng, ô nhiễm môi trường ở một số địa phương xảy ra nhiều, nhất là ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tái chế chất thải, cơ sở chăn nuôi, lò giết mổ, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật chưa được xử lý triệt để…

- Việc đầu tư, tôn tạo, bảo tồn các di sản văn hóa chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa nhất là ở cơ sở còn thiếu và hạn chế, hoạt động thể dục - thể thao có bước tiến bộ nhưng chưa mạnh. Tình hình lao động việc làm gặp nhiều khó khăn; công tác phát triển các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đạt kết quả thấp. Số lượng cán bộ công chức, người lao động ở các đơn vị, địa phương xin nghỉ việc gia tăng ở những tháng đầu năm, nhất là trong lĩnh vực y tế và giáo dục.

- Tình hình an ninh chính trị tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, nhiều loại tội phạm tăng cao nhưng công tác phòng ngừa chưa đạt hiệu quả.

- Việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề của một số cấp ủy, nhất là ở cơ sở theo chương trình đề ra còn chậm; việc thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp có lúc, có việc còn lúng túng, có vụ việc còn chậm tiến độ.

- Công tác nắm tình hình cơ sở, định hướng tư tưởng, dư luận đôi lúc chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số địa phương, đơn vị chưa được thực hiện chặt chẽ; việc lựa chọn, giới thiệu, nhân rộng, đánh giá kết quả thực hiện mô hình học tập và làm theo Bác còn hạn chế.

*\*Nguyên nhân khách quan:* Tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó dự báo; tình trạng thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics; những diễn biến bất thường của thời tiết, biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân; giá cả hàng hóa ở một số mặt hàng, nhất là hàng nông sản thiếu ổn định. Một số văn bản quy định pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, đền bù, tái định cư, định giá đất… chưa thực sự đồng bộ, thống nhất và hoàn thiện còn chồng chéo gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện…

 *\* Nguyên nhân chủ quan:* Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm được phê duyệt. Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư công các công trình, dự án chưa thực sự hợp lý với tình hình thực tế; một số dự án kéo dài nhiều năm; một số cấp ủy chưa quyết tâm chỉ đạo quyết liệt, chưa bám sát vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch đề ra; tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ trách nhiệm chậm được khắc phục, năng lực hành động của một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu; một số cơ quan, ban, ngành thiếu tính chủ động trong triển khai công việc; một số cấp ủy chưa thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; một số đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, chấp hành không nghiêm nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình còn hạn chế, yếu kém dẫn đến vi phạm quy định, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đối chiếu 60 chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 của Tỉnh ủy (khóa XI) đề ra, có 52 chỉ tiêu đạt và vượt, trong đó có 11 chỉ tiêu vượt và 41 chỉ tiêu đạt (hoàn thành); có 08 chỉ tiêu không đạt *(Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP); GRDP bình quân đầu người; Kim ngạch xuất khẩu; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; Tổng thu ngân sách; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn).*

IV. MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KT-XH, QP-AN, XÂY DỰNG ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI TRONG NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

*1.1. Về kinh tế*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 6,5-7,0% so với năm 2023.

- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 148 triệu đồng/người.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 8,0% so với năm 2023.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 124 ngàn tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

- Phấn đấu trong năm 2024, toàn tỉnh có thêm ít nhất 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 02 huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao.

*1.2. Về môi trường*

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, 100% chất thải nguy hại, 100% chất thải công nghiệp không nguy hại, 100% chất thải rắn sinh hoạt.

- Phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn ở các hộ gia đình đạt 20%; ở cơ quan đơn, vị đạt 100%.

- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường.

- Duy trì tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; tỷ lệ che phủ của rừng đạt 28,3%.

*1.3. Về an sinh xã hội*

- Giảm 35% hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A.

- Tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị ở mức dưới 2,0%.

- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt 91,2%; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 7,6%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 20,5%.

- Số bác sĩ/1 vạn dân là 9,7 bác sĩ; số giường bệnh/1 vạn dân đạt 30 giường.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 53%.

- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 49%.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 715 căn nhà ở xã hội.

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt chuẩn: dân số đô thị đạt 89%; dân số nông thôn đạt 84,5% (trong đó, tỷ lệ dân số sử dụng nước máy đạt chuẩn: tại đô thị đạt 86,5%; tại nông thôn đạt 51%).

- Phấn đấu tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung đạt 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 11%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy đạt 6,5%.

*1.4. Về văn hóa, giáo dục, đào tạo*

- Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa đạt trên 90%; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt trên 90%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trên 98%; tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 75%; 100% thiết chế văn hóa cấp huyện và cấp xã, 90% nhà văn hóa ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 68,5%; tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm đạt 27,3%.

- Tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 23%.

*1.5. Về xây dựng Đảng*

- Phấn đấu năm 2024 có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên cuối năm 2023 của Đảng bộ tỉnh.

- Giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền.

*1.6. Về công tác dân vận*

- Tập hợp trên 70% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức chính trị - xã hội; riêng Đoàn thanh niên đạt từ 45% trở lên.

- Tỷ lệ cơ sở Đoàn, Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%.

- Trên 80% cơ quan, đơn vị thực hiện đạt tiêu chí dân vận khéo.

- Trên 80% cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Trên 80% cơ quan, đơn vị thực hiện tốt dân vận chính quyền.

*1.7. Về QP-AN, trật tự an toàn xã hội và cấp độ an toàn thông tin cơ quan nhà nước*

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân Khu giao.

- Hoàn thành bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng theo kế hoạch.

- Không để xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự, khủng bố, phá hoại.

- Phấn đấu kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội; kiềm chế, làm giảm số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và cháy, nổ lớn; phát hiện số vụ ma túy theo Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương.

- 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý, xử lý; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%.

- Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt trên 75%, trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90% tổng số án khởi tố.

- Hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự được Tổng Cục Thi hành án dân sự giao.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024

Trong năm 2024, để kích thích tăng trưởng, phục hồi nhanh và thúc đẩy phát triển KT-XH, tỉnh cần tập trung cao độ, nghiêm túc, quyết liệt, khẩn trương thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử của đất nước gắn với tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 7, 8 (khóa XIII) của Đảng và Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển KT-XH, QP-AN, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2024.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh sai phạm, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Trung ương giao đối với các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, nhất là các dự án có tính kết nối liên vùng trong khu vực. Tiếp tục phát triển hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng xã hội.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu điều hành xã hội và phục vụ tiện ích cho người dân và doanh nghiệp; đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành của Nhà nước trên nền tảng số, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển ngành nghề nông thôn và thực hiện hiệu quả Đề án “Mỗi xã một sản phẩm”.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng; tập trung nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn của các dự án du lịch; huy động hiệu quả nguồn lực để tạo bước đột phá, phát triển du lịch chất lượng cao, đẳng cấp, có trọng tâm, trọng điểm.

- Tập trung nâng cao chất lượng sống cho người dân, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả 12 tiêu chí về chăm lo cho con người, từng bước đưa cuộc sống người dân Đồng Nai phát triển thịnh vượng. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng hạ tầng xã hội, từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao của người dân. Phát huy giá trị văn hóa và con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KT-XH.

- Chú trọng đổi mới tư duy về quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, toàn diện. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo QP-AN. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tập trung phòng, chống, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; hạn chế tối đa tình hình tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển mạng lưới giáo dục, xây dựng thêm trường học ở những địa bàn đông dân cư nhằm kéo giảm sĩ số học sinh/lớp học, hướng đến mục tiêu đến năm 2025 các lớp học không quá 45 học sinh/lớp, đến năm 2027 đạt 35-37 học sinh/lớp học. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên mầm non, giáo viên vùng sâu, vùng xa. Quan tâm đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động, các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tăng cường công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Quan tâm công tác gia đình; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Chủ động, tích cực phòng, chống các loại dịch bệnh, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Tăng cường đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp.

- Đẩy mạnh các hoạt động dân vận của các cơ quan nhà nước gắn với triển khai thực hiện các dự án kinh tế trọng điểm; thường xuyên nắm bắt, theo dõi các vấn đề phát sinh, những kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh để giải quyết thấu đáo, kịp thời, hợp lòng dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế và đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng chính quyền điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, thực hiện cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong các hoạt động giao dịch với các cơ quan nhà nước.

 BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY